TÒA ÁN NH DÂN **QUẬN LONG BIÊN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **487**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/12/2024
V/v: Ly hôn.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Đình Hùng

2. Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2024TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lương Ngọc A**
Địa chỉ: phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
(Có mặt chị Ngọc A)

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Q**
Địa chỉ: phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt anh Q).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lương Ngọc A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Ngọc A và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau và đăng ký kết hôn ngày 26/9/2019 tại UBND phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cách nuôi dạy con cái và đặc biệt tôi không nhận được sự chia sẻ từ anh Q. Mâu thuẫn căng thẳng kể từ tháng 11/2021, tôi đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ

chồng sống ly tH mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh Q, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q để mỗi người sớm ổn định cuộc sống của mình.

Về con chung: chúng tôi có hai con chung là Nguyễn Minh C và Nguyễn Bảo H. Trường hợp ly hôn thì tôi đề nghị mỗi người nuôi một con chung, do cháu Bảo H còn quá nhỏ nên tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, còn cháu C thì giao cho anh Q nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q xác nhận lời khai của chị Ngọc A về quá trình kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh Q trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm mọi mặt trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly tH mỗi người ở một nơi.

Nay chị Ngọc A xin ly hôn, anh Q cũng đồng ý, đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn.

- Về con chung: anh Q xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh C và Nguyễn Bảo H. Anh Q có nguyện vọng được nuôi cháu lớn (Minh C), còn cháu bé (Bảo H) giao cho chị Ngọc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà,

- Chị Ngọc A giữ quan điểm đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q; đồng ý giao cháu Nguyễn Bảo H cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn chị Ngọc A nhận trách nhiệm cấp dưỡng cháu Minh C. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị Ngọc A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân quận Long Biên phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Về phía các đương sự đều chấp hành nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28 Khoản 1 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Ngọc A, cho chị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q; giao cháu Nguyễn Minh C cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Bảo H cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không ai

phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; tài sản chung không xem xét; chị Ngọc A có nghĩa vụ nộp án phí DSST không giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại địa bàn quận Long Biên, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân quận Long Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự,.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Lương Ngọc A:

- *Về quan hệ hôn nhânân:* Anh Nguyễn Văn Q và chị Lương Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số xx/2019 ngày 26/9/2019 tại UBND phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhânân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự thì có đủ cơ sở xác định giữa chị Lương Ngọc A và anh Nguyễn Văn Q có mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhânân, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mỗi người ở một nơi và có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Anh Q đồng ý với quan điểm xin ly hôn của chị Ngọc A nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, thể hiện mâu thuẫn đã trầm trọng và không có cơ hội hoà giải, khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngọc A và anh Q là có thật và đã thật sự trầm trọng, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhânân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngọc A, cho chị Ngọc A được ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: căn cứ hồ sơ vụ án thì chị Lương Ngọc A và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Minh C và Nguyễn Bảo H .

Xét đề nghị của chị Ngọc A về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là phù với thực tế, đúng với nguyện vọng, mong muốn của anh Q, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Minh C cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly

hôn, giao cháu Bảo H cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, là đảm bảo quyền lợi của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một con chung và không ai yêu cầu người còn lại có nghĩa vụ cấp dưỡng, nên Toà án không xét.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy Toà án không xem xét.

[3] Về án phí, quyền kháng cáo:

- Chị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, các Điều 227, 228, 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83, 88 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Ngọc A:

Chị Lương Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung:

Chị Lương Ngọc A và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Minh C và Nguyễn Bảo H .

Giao cháu Nguyễn Minh C cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Bảo H cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Q và chị Ngọc A cùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về án phí: Chị Lương Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0051310 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị Ngọc A đã nộp đủ án phí.

5. Chị Lương Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Long Biên,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- UBND phường Phúc Đồng, quận Long Biên, HN (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc A